

- 60 câu lý thuyết
- 55 Câu thực hành

60 câu lý thuyết

1. **1-B** (Khai báo biến trong Python: `x = 5`)
2. **2-A** (Gán giá trị cho nhiều biến cùng lúc: `x = y = 10`)
3. **3-B** (Python là ngôn ngữ kiểu động)
4. **4-A** (Chuyển đổi chuỗi thành số nguyên: `int("123")`)
5. **5-C** (Kiểu dữ liệu của `5.0` là `float`)
6. **6-B** (Biến trong Python có thể thay đổi kiểu dữ liệu)
7. **7-A** (Kiểm tra kiểu dữ liệu của biến: `type(x)`)
8. **8-B** (Sai: Biến toàn cục phải được khai báo ở đầu chương trình)
9. **9-D** (Lỗi khi cộng số nguyên và chuỗi)
10. **10-D** (Không có cú pháp khai báo hằng số trong Python)
11. **11-A** (Cú pháp đúng cho vòng lặp `for`)
12. **12-D** (Vòng lặp `while` kết thúc khi điều kiện là `False` hoặc gặp `break`)
13. **13-A** (Kết quả của đoạn mã: `0 1 2`)
14. **14-B** (Lệnh `continue` bỏ qua phần còn lại của vòng lặp và chuyển đến lần lặp tiếp theo)
15. **15-C** (Lệnh `break` kết thúc vòng lặp ngay lập tức)
16. **16-B** (Câu lệnh `for i in range(5)` lặp 5 lần)
17. **17-B** (Bạn có thể lồng bất kỳ loại vòng lặp nào)
18. **18-C** (Kết quả của đoạn mã là `0 0 0 1 1 0 1 1 2 0 2 1`)
19. **19-A** (Cú pháp đúng để tạo vòng lặp `for` với danh sách)
20. **20-B** (Kết quả của đoạn mã là `0`)
21. **21-A** (Câu lệnh kiểm tra điều kiện: `if`)
22. **22-A** (Kết quả của đoạn mã: "Lớn hơn 5")
23. **23-C** (Câu lệnh `elif` kiểm tra điều kiện khác nếu điều kiện ban đầu là `False`)
24. **24-B** (Kết quả của đoạn mã: "Lớn hơn 5")
25. **25-D** (Câu lệnh `if-else` để kiểm tra tính đúng đắn của nhiều điều kiện)
26. **26-A** (Cú pháp đúng: `if x != y:`)
27. **27-A** (`else` luôn đi kèm với `if`)
28. **28-B** (Kết quả của đoạn mã: "x không lớn hơn y")
29. **29-A** (Câu lệnh kiểm tra nếu một biến `x` có giá trị dương: `if x > 0:`)

30. **30-D** (Cả `if x > 0 and y > 0:` và `if x > 0 or y > 0:` đều đúng)
31. **31-B** (Danh sách là một tập hợp có thể thay đổi và có thứ tự)
32. **32-B** (Cú pháp đúng để tạo danh sách: `list = [1, 2, 3]`)
33. **33-B** (Cú pháp đúng để thêm phần tử vào danh sách: `my_list.append(10)`)
34. **34-B** (Kết quả của `len([1, 2, 3, 4])` là 4)
35. **35-A** (Lệnh để xóa phần tử trong danh sách: `my_list.remove(5)`)
36. **36-A** (Kết quả của đoạn mã là `[1, 2, 3, 4, 5]`)
37. **37-B** (Phần tử cuối cùng trong danh sách: `my_list[-1]`)
38. **38-A** (Danh sách có thể chứa các phần tử thuộc các kiểu dữ liệu khác nhau)
39. **39-A** (Kết quả của đoạn mã là `[1, 10, 20, 4]`)
40. **40-A** (Cú pháp đúng để tạo danh sách được sắp xếp: `sorted_list = sorted(my_list)`)
41. **41-B** (Tuple là một danh sách không thể thay đổi)
42. **42-C** (Cú pháp đúng để tạo tuple: `tuple = (1, 2, 3)`)
43. **43-A** (Cú pháp đúng để truy cập phần tử thứ hai trong tuple: `tuple[1]`)
44. **44-B** (Tuple không thể thay đổi)
45. **45-A** (Cú pháp đúng để tạo tuple rỗng: `empty_tuple = ()`)
46. **46-C** (Lệnh gây lỗi với tuple: `tuple[1] = 10`)
47. **47-A** (Cú pháp nối hai tuple: `tuple1 + tuple2`)
48. **48-A** (Cách chuyển đổi danh sách thành tuple: `tuple(list)`)
49. **49-A** (Tuple có thể chứa các phần tử thuộc các kiểu dữ liệu khác nhau)
50. **50-C** (Kết quả của `tuple1[0:2]` là `(10, 20)`)
51. **51-A** (Dictionary là một danh sách các cặp key-value)
52. **52-C** (Cú pháp đúng để tạo dictionary: `dict = {"a": 1, "b": 2}`)
53. **53-B** (Lệnh thêm cặp key-value vào dictionary: `dict1["a"] = 1`)
54. **54-B** (Lệnh `dict1.get("a")` trả về `None` nếu key không tồn tại)
55. **55-D** (Cả `del dict1["key"]` và `dict1.pop("key")` đều xóa cặp key-value)
56. **56-B** (Lệnh `dict1.keys()` trả về tất cả các key trong dictionary)
57. **57-A** (Cú pháp kiểm tra key có tồn tại: `"key" in dict1`)
58. **58-A** (Dictionary hỗ trợ việc lặp qua các phần tử)
59. **59-A** (Cú pháp xóa tất cả các phần tử trong dictionary: `dict1.clear()`)
60. **60-B** (Lệnh trả về số lượng phần tử trong dictionary: `len(dict1)`)

55 Câu thực hành

1. **1-B** (Kết quả của đoạn mã: 15)

2. **2-A** (Có lỗi vì không thể cộng số nguyên với chuỗi)
3. **3-B** (Kết quả của đoạn mã: **1**)
4. **4-C** (Kết quả của đoạn mã: **15**)
5. **5-A** (Kết quả của đoạn mã: **5**)
6. **6-A** (Kết quả của đoạn mã: **0 1 2**)
7. **7-A** (Kết quả của đoạn mã: **0 1 2**)
8. **8-B** (Kết quả của đoạn mã: **5 6 7 8 9**)
9. **9-C** (Kết quả của đoạn mã: **0 0 0 1 1 0 1 1 2 0 2 1**)
10. **10-C** (Kết quả của đoạn mã: **5**)
11. **11-C** (Kết quả của đoạn mã: **0 0 1 0**)
12. **12-B** (Kết quả của đoạn mã: **0 1**)
13. **13-C** (Kết quả của đoạn mã: **"Hello"** in ra 3 lần)
14. **14-A** (Kết quả của đoạn mã: **10 7 4 1**)
15. **15-A** (Kết quả của đoạn mã: ***\n**\n*****)
16. **16-A** (Kết quả của đoạn mã: **"Lớn hơn 3"**)
17. **17-B** (Kết quả của đoạn mã: **"Lớn hơn 5"**)
18. **18-B** (Kết quả của đoạn mã: **"x không lớn hơn y"**)
19. **19-B** (Kết quả của đoạn mã: **"Lớn hơn 3"**)
20. **20-A** (Kết quả của đoạn mã: **"x nhỏ hơn y"**)
21. **21-B** (Kết quả của đoạn mã: **"Lẻ"**)
22. **22-A** (Kết quả của đoạn mã: **"Bằng 10"**)
23. **23-A** (Kết quả của đoạn mã: **"Lớn hơn 10 và nhỏ hơn 20"**)
24. **24-A** (Kết quả của đoạn mã: **"x nằm trong khoảng 10 đến 40"**)
25. **25-A** (Kết quả của đoạn mã: **"x lớn hơn 20 hoặc nhỏ hơn 10"**)
26. **26-C** (Kết quả của đoạn mã: **3**)
27. **27-D** (Kết quả của đoạn mã: **8**)
28. **28-A** (Kết quả của đoạn mã: **[1, 2, 3, 4]**)
29. **29-B** (Kết quả của đoạn mã: **5**)
30. **30-A** (Kết quả của đoạn mã: **[1, 4, 2, 3]**)
31. **31-A** (Kết quả của đoạn mã: **[1, 2, 4]**)
32. **32-A** (Kết quả của đoạn mã: **[1, 10, 3]**)
33. **33-B** (Kết quả của đoạn mã: **[2, 3]**)
34. **34-A** (Kết quả của đoạn mã: **[30, 20, 10]**)
35. **35-A** (Kết quả của đoạn mã: **[1, 2, 3]**)
36. **36-B** (Kết quả của đoạn mã: **2**)
37. **37-B** (Kết quả của đoạn mã: **3**)

- 38. **38-C** (Kết quả của đoạn mã: **9**)
- 39. **39-D** (Kết quả của đoạn mã: **Lỗi**)
- 40. **40-B** (Kết quả của đoạn mã: **(2, 3)**)
- 41. **41-B** (Kết quả của đoạn mã: **False**)
- 42. **42-A** (Kết quả của đoạn mã: **<class 'tuple'>**)
- 43. **43-C** (Kết quả của đoạn mã: **(1, 3)**)
- 44. **44-A** (Kết quả của đoạn mã: **(1, 2, 3, 4, 5)**)
- 45. **45-A** (Kết quả của đoạn mã: **1 2 3**)
- 46. **46-B** (Kết quả của đoạn mã: **2**)
- 47. **47-B** (Kết quả của đoạn mã: **3**)
- 48. **48-B** (Kết quả của đoạn mã: **{"a": 1, "b": 2, "c": 3}**)
- 49. **49-B** (Kết quả của đoạn mã: **{"a": 1, "c": 3}**)
- 50. **50-B** (Kết quả của đoạn mã: **False**)
- 51. **51-C** (Kết quả của đoạn mã: **4**)
- 52. **52-B** (Kết quả của đoạn mã: **{"a": 1, "b": 3}**)
- 53. **53-C** (Kết quả của đoạn mã: **dict_keys(["a", "b"])**)
- 54. **54-C** (Kết quả của đoạn mã: **dict_values([1, 2])**)
- 55. **55-C** (Kết quả của đoạn mã: **dict_items([("a", 1), ("b", 2)])**)